

Bản án số: 76/2019/HS-ST
Ngày: 26 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin.

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Minh C, sinh năm 1985, tại L; Nơi thường trú: Ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Nguyễn T và bà Nguyễn Thị R; có vợ tên Nguyễn Thị Bé Th và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/5/2017, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa ban hành Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-KSĐT đối với Vũ Minh C. Ngày 10/11/2017, Vũ Minh C được đưa vào Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa điều trị đến ngày 29/01/2019 được ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 25/KLBB-VPYTW ngày 14/01/2019 kết luận: Hiện nay Vũ Minh C đã hết bệnh, không cần thiết phải điều trị bắt buộc nữa, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2019 đến ngày 12/6/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Nguyễn Thanh N (vắng mặt); Nguyễn Tâm U (vắng mặt); Nguyễn Văn P (vắng mặt); Lý Thanh T (vắng mặt); Nguyễn Hải Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/8/2016, tại nhà của bị cáo Vũ Minh C ngụ ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh L; Công an huyện Đức Hòa bắt quả tang bị cáo Vũ Minh C và Nguyễn Minh Th đang có hành vi bán chất ma túy tổng hợp cho 02 người nghiện ma túy tên Nguyễn Thanh N và Lý Thanh T (tên gọi khác là T).

Tang vật tạm giữ quả tang gồm có:

- 01 (một) bịch ma túy tổng hợp dạng đá thu giữ trên người của Lý Thanh T (được niêm phong đóng gói ký hiệu 1);
- Số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen, thu giữ trên người của Vũ Minh C;
- 03 (ba) bịch ma túy tổng hợp dạng đá và 01 điện thoại di động màu đen thu giữ của Nguyễn Minh Th (được niêm phong đóng gói ký hiệu 2);
- 01 (một) bịch ma túy tổng hợp dạng đá (bịch lớn), thu giữ trên người của Vũ Minh C (được niêm phong đóng gói ký hiệu 3).

Qua điều tra, Vũ Minh C còn khai nhận: Bị cáo C thường mua ma túy của một người tên Co (không rõ tên tuổi, địa chỉ) ngụ tại xã T, huyện H, thành phố H đem về nhà phân nhỏ thành các tép ma túy để bán cho những người nghiện với giá tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/01 tép ma túy.

Ngày 10/8/2016, bị cáo C mua của người tên Co 01 bịch ma túy dạng đá với giá tiền 1.000.000 đồng đem về phân chia thành 07 tép nhỏ. Bị cáo C bán cho người nghiện ma túy tổng cộng 04 tép nhưng không nhớ rõ họ tên, địa chỉ với giá tiền 200.000 đồng/01 tép, tổng cộng bị cáo C bán được 800.000 đồng; còn lại 03 tép ma túy dạng đá, bị cáo C sử dụng hết.

Ngày 13/8/2016, bị cáo C tiếp tục đến khu vực xã T, huyện H, thành phố H mua của Co 01 bịch ma túy dạng đá với giá tiền 1.000.000 đồng, đem về chia thành 08 tép ma túy nhỏ. Bị cáo C giao cho Nguyễn Minh Th bán cho Nguyễn Tâm U 01 tép ma túy dạng đá với giá 150.000 đồng; Nguyễn Minh Th bán cho Lý Thanh T (T) và một người không rõ họ tên, địa chỉ mỗi người 01 tép ma túy dạng đá với giá tiền là 200.000 đồng; còn lại 05 tép ma túy bị cáo C sử dụng hết.

Ngày 15/8/2016, bị cáo C tiếp tục đến khu vực xã T, huyện H, thành phố H mua của Co 01 bịch ma túy dạng đá với giá tiền 1.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ ngày 15/8/2016, Lý Thanh T rủ Nguyễn Thanh N đến nhà của bị cáo Vũ Minh C để mua ma túy. Tại đây, bị cáo C lấy ma túy đưa cho Nguyễn Minh Th bán cho Lý Thanh T và Nguyễn Thanh N, Th cầm bịch ma túy dạng đá đưa cho

T, T trả số tiền 200.000 đồng, Th lấy số tiền 200.000 đồng đưa cho bị cáo C thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 2694/C54B ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát xác định:

- Gói ký hiệu 01: Tinh thể màu trắng đựng 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần Methamphetamine, trọng lượng: 0.0886gam (đã sử dụng hết cho việc giám định nên không hoàn lại).

- Gói ký hiệu 02: Tinh thể màu trắng đựng 03 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần Methamphetamine, tổng trọng lượng: 0.4824gam (hoàn lại sau giám định có trọng lượng: 0.4118gam).

- Gói ký hiệu 03: Tinh thể màu trắng đựng 01 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần Methamphetamine, trọng lượng: 1.3422gam (hoàn lại sau giám định có trọng lượng: 1.1526gam).

Trong quá trình điều tra, do phải áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Vũ Minh C nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Minh C trong vụ án Vũ Minh C và Nguyễn Minh Th bị khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đã xét xử đối với Nguyễn Minh Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đồng thời đã xử lý toàn bộ tang vật chứng bị tạm giữ trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS-ĐH ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Vũ Minh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Vũ Minh C gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Vũ Minh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Vũ Minh C mức hình phạt tù 07 năm đến 08 năm tù; căn cứ vào Điều 43 và Điều 44 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), khấu trừ thời gian bị cáo bắt buộc chữa bệnh vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

Về tang vật chứng: Các tang vật chứng trong vụ án đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa; theo đó, gia đình bị cáo Nguyễn Minh Th đã tự nguyện nộp lại xong số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Vũ Minh C và Nguyễn Minh Th, và Nguyễn Minh Th không có yêu cầu gì đối với số tiền đã nộp thay cho C nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Đối với người tên Co có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Minh C do không xác định được nhân thân lai lịch của người này, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Đối với hành vi của Lý Thanh T, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Tâm U có hành vi mua trái phép chất ma túy do Vũ Minh C bán để sử dụng, Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Minh C hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Minh C trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 15 tháng 8 năm 2016, phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh Th, người làm chứng cùng với kết luận giám định số 2694/C54B ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát, Bộ Công an và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15 tháng 8 năm 2016, lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang tại khu vực ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh L, bị cáo Vũ Minh C và Nguyễn Minh Th đang thực hiện hành vi bán trái phép 01 tép ma túy tổng hợp dạng đá loại ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0.0886gam Nguyễn Thanh N và Lý Thanh T

mua để sử dụng. Ngoài ra, qua điều tra xác định trước khi bị bắt quả tang, bị cáo Vũ Minh C khai nhận còn bán 04 tốp ma túy tổng hợp dạng đá cho người nghiện ma túy mà bị cáo C không biết tên và địa chỉ với giá tiền 200.000 đồng/01 tốp. Bị cáo Vũ Minh C cùng Nguyễn Minh Th còn bán ma túy tổng hợp dạng đá cho những người nghiện ma túy gồm: Nguyễn Tâm U (150.000 đồng/01 tốp); Lý Thanh T (200.000 đồng/01 tốp); một người không rõ họ tên, địa chỉ (200.000đồng/01 tốp); tổng cộng bị cáo Vũ Minh C đã bán 07 lần và Nguyễn Minh Th bán 03 lần, bán 07 tốp ma túy tổng hợp, thu lợi bất chính tổng số tiền là 1.350.000 đồng.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận, bị cáo Vũ Minh C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Theo Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định hình phạt bằng, do đó căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015; hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Minh C bị truy tố, xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Vũ Minh C với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng đối với xã hội của ma túy. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo là người đi mua ma túy về chia nhỏ vừa trực tiếp bán, vừa giao cho Nguyễn Minh Th bán cho các con nghiện, do đó bị cáo C giữ vai trò chính trong quá trình bị cáo và Nguyễn Minh Th thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha ruột ông Vũ Nguyễn T là thương binh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

[5]. Xét thấy, sau khi bị bắt quả tang về hành vi phạm tội, ngày 28/5/2017, bị cáo Vũ Minh C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-KSĐT. Ngày 10/11/2017, bị cáo Vũ Minh C được đưa vào Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa điều trị đến ngày 29/01/2019 được ra viện. Bị cáo Vũ Minh C bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo khoản 2 Điều 43 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên căn cứ vào Điều 44 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), thời gian bắt buộc chữa bệnh của bị cáo C được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Từ phân tích [3], [4] và [5] xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Vũ Minh C là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về tang vật chứng: Các tang vật chứng trong vụ án đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa nên không đề cập, xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa; theo đó, bị cáo Nguyễn Minh Th đã tự nguyện nộp lại xong số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Vũ Minh C và Nguyễn Minh Th và Nguyễn Minh Th không có yêu cầu gì đối với số tiền đã nộp thay cho Vũ Minh C nên không đề cập, xem xét.

[8]. Đối với người tên Co có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Minh C do không xác định được nhân thân lai lịch của người này, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên không xem xét.

Đối với hành vi của Lý Thanh T, Nguyễn Thanh N và Nguyễn Tâm U có hành vi mua trái phép chất ma túy do Vũ Minh C bán để sử dụng, Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 43 và Điều 44 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tuyên bố bị cáo Vũ Minh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh C 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2019. (Bị cáo được khấu trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 10/11/2017 đến ngày 29/01/2019).

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Minh C 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/7/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vũ Minh C nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Bình An